UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145 /BC-SNN

Hưng Yên, ngày 14 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp; chất lượng, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp, chế biến và phát triển thị trường nông sản 6 tháng đầu năm 2023

I. Kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2023

1. Xây dựng và chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật

- Kết quả triển khai: Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh kí 01 kế hoạch; ban hành 4 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Đánh giá, nhận xét: Đã chủ động tham mưu cho UBND tỉnh và ban hành theo thẩm quyền văn bản chỉ đạo công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản đáp ứng kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

2.1. Phổ biến giáo dục pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Kết quả triển khai: Sở đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/phòng Kinh tế thị xã/thành phố tổ chức 171 lớp tập huấn, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản, sản xuất theo hướng VietGAP, vật tư nông nghiệp cho gần 12.900 lượt người là đại diện các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cán bộ công chức xã được giao phụ trách công tác quản lý nhà nước về ATTP *(theo biểu số 2 kèm theo).*

Phối hợp với Báo Hưng Yên, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh giới thiệu mô hình sản xuất an toàn theo chuỗi; đưa tin về công tác kiểm tra ATTP dịp Tết nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2023. Thông qua đoàn kiểm tra, giám sát ATTP thực hiện lồng ghép tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Đánh giá, nhận xét: Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật của các phòng ban, đơn vị chuyên môn thuộc Sở và các huyện/thành phố/thị xã đã được thực hiện theo đúng kế hoạch; bố trí tổ chức các buổi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến cho các cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở sơ chế, chế biến, thu mua, kinh doanh sản phẩm nông lâm thuỷ sản trên địa bàn tỉnh.

2.2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, ATTP; xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Kết quả triển khai: Trên địa bàn tỉnh đến nay lũy kế đã có 348 cơ sở là các hợp tác xã, tổ hợp tác được cấp giấy chứng nhận VietGAP trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích khoảng gần 3.583 ha; trong đó trồng trọt là 250 cơ sở với diện tích là 3.326,405 ha, 78.645,03 tấn rau quả/năm; chăn nuôi là 82 cơ sở với diện tích 165,0175 ha, quy mô 2.805.482 con gia súc, gia cầm, sản lượng 17.139,44 tấn, gần 70 triệu trứng; 2.750 đàn ong; thủy sản là 16 cơ sở với diện tích 92,23 ha, sản lượng 2.223,88 tấn, 173 lồng cá *(theo biểu mẫu 3,4 kèm theo).*

- Xúc tiến tiêu thụ sản phẩm: Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên xây dựng 07 Phóng sự, 03 kỳ báo tuyên truyền về an thực phẩm.

+ Tuyên truyền, quảng bá các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm rau, quả, thịt, cá an toàn trên hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn; kết nối, thông tin sản phẩm an toàn tới hệ thống quản lý chất lượng các tỉnh; tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu nhằm giới thiệu sản phẩm tới các cơ sở kinh doanh, thu mua.

+ Hỗ trợ lấy mẫu vải, phân tích các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm phục vụ xuất khẩu.

+ Phối hợp với Chi cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản Ninh Bình tổ chức buổi giao lưu kết nối cung cầu cho sản phẩm đảm bảo an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc của Hưng Yên và Ninh Bình.

- Đánh giá, nhận xét: Công tác quản lý và bảo đảm chất lượng ATTP có tiến bộ rõ rệt. Điều kiện ATTP tại các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm bước đầu được cải thiện hơn. Diện tích trồng rau, cây ăn quả an toàn, chăn nuôi quy mô trang trại, kinh doanh thực phẩm an toàn tăng dần theo từng năm. Người dân vùng nuôi, trồng có kinh nghiệm, có khả năng tiếp thu và ứng dụng nhanh các tiến bộ KHKT vào trong sản xuất; Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhận được nhiều sự hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật khoa học kỹ thuật về sản xuất rau, củ quả an toàn từ các các cơ quan.

2.3. Giám sát chất lượng ATTP sản phẩm NLTS

- Kết quả triển khai: Tiến hành lấy 882 mẫu thực phẩm giám sát một số chỉ tiêu ATTP, kết quả phát hiện 48 mẫu không đạt *(theo biểu mẫu 5,6,7,8 kèm theo).*

- Đánh giá, nhận xét: Kết quả giám sát phản ánh nhận thức của người sản xuất, kinh doanh được nâng cao, đó chính là kết quả của việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, hướng dẫn văn bản quy phạm pháp luật, quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, quá trình sử dụng và cách ly trước khi giết mổ, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách, chọn thuốc bảo vệ đúng quy định. Tuy

nhiên, vẫn còn một số cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa nhận thức đúng về ATTP, còn sử dụng hàn the trong chế biến thực phẩm, một số rau quả đưa ra thị trường còn tồn dư nitrat.

2.4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

2.4.1. Thanh tra, kiểm tra, thẩm định, chứng nhận cơ sở SXKD nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP

- Kết quả triển khai:

+ Triển khai 01 đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP tại 01 cơ sở; hoàn thành 03 đoàn kiểm tra liên ngành tại 52 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, lấy 16 mẫu kiểm nghiệm một số chỉ tiêu an toàn thực phẩm, kết quả không mẫu nào phát hiện vi phạm. Xử phạt vi phạm hành chính 07 cơ sở, thu nộp ngân sách nhà nước 40.000.000 đồng *(theo biểu mẫu số 9 kèm theo).*

+ Kiểm dịch động vật được: 86.027 con lợn; 141.204 con gia cầm.

+ Kiểm dịch sản phẩm động vật được: 761.523 kg xúc xích, thịt hun khói; 5.545.801 kg thịt gia súc, gia cầm; 200.547 kg bì lợn sấy khô; 206.486 kg lông vũ. 73.650 kg phụ phẩm; 11.800 kg móng giò heo; 584.000 con cá giống.

- Kết quả kiểm soát giết mổ được: 21.293 con lợn; 57.054 con gia cầm.

- Kiểm tra và dán tem vệ sinh thú y được: 5.093 cái tem vệ sinh thú y cho sản phẩm động vật ở cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm động vật.

- Đánh giá, nhận xét: Công tác thanh tra, kiểm tra, thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, thực hiện đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

2.4.2. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về vật tư nông nghiệp

- Kết quả triển khai: Đã tiến hành kiểm tra 07 cuộc kiểm tra vật tư nông nghiệp tại 143 cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN, lấy 53 mẫu kiểm tra chất lượng; trong đó có 6 cơ sở vi phạm đã bị xử phạt hành chính với tổng số tiền là 29.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước *(theo biểu số 13 kèm theo).*

- Đánh giá, nhận xét: Công tác thanh tra, kiểm tra đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, có trọng tâm, trọng điểm, các vụ vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp được phát hiện và xử lý kịp thời.

3. Tăng cường nguồn lực

- Kết quả triển khai: Sở Nông nghiệp và PTNT Hưng Yên có hệ thống quản lý nhà nước về lĩnh vực chất lượng vật tư nông nghiệp và ATTP nông lâm sản gồm: Các phòng: Thanh tra, Trồng trọt, Chăn nuôi, Thủy sản; các Chi cục: Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản, Thú y, Bảo vệ thực vật. Cấp huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn: Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông

nghiệp và ATTP nông lâm thuỷ sản là cán bộ phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Kinh tế thành phố, thị xã; cán bộ xã, phường, thị trấn đã được UBND tỉnh giao bổ sung nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên, Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức vụ, chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên *(theo biểu số 18.2 kèm theo).*

- Đánh giá, nhận xét: Lực lượng cán bộ, công chức làm công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản còn mỏng, trong khi số lượng các cơ sở, đặc biệt là các cơ sở nhỏ lẻ nhiều dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý.

4. Công tác chế biến, phát triển thị trường nông lâm thủy sản.

Xây dựng ban hành kế hoạch triển khai công tác chế biến, phát triển thị trường nông lâm thủy sản, cụ thể:

- Tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn, chứng nhận duy trì mở rộng VietGAP, VietGAP, theo hướng hữu cơ; tập huấn các quy định về sản xuất thực phẩm an toàn, HACCP...vv;

- Hướng dẫn, hỗ trợ một số đơn vị HTX xây dựng quy trình quản lý chất lượng trong sơ chế, chế biến sản phẩm thực phẩm, các chương trình phát triển thị trường nông sản, tư vấn bao bì, nhãn mác sản phẩm,...

- Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu, hội nghị xây dựng thương hiệu sản phẩm; phối hợp với truyền hình, báo tuyền truyền,quảng bá các sản phẩm an toàn, sản phẩm chuỗi thúc đẩy giới thiệu sản phẩm tới người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

- Tiếp tục duy trì tài khoản trên hệ thống thông tin hy.check.net.vn cho các đơn vị tham gia thúc đẩy sản xuất sản phẩm theo chuỗi truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

II. Đánh giá chung

- Đã chủ động tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của cấp trên trong công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật được tăng cường, đổi mới về nội dung, đa dạng bằng nhiều hình thức, nâng cao ý thức cho người sản xuất, kinh doanh cũng như người tiêu dùng.

- Công tác thanh tra, kiểm tra đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, theo kế hoạch đề ra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

- Triển khai các mô hình thí điểm về quản lý ATTP theo chuỗi, nhận thức của cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và người tiêu dùng ngày một nâng cao; việc chấp hành các quy định về điều kiện đảm bảo chất lượng ATTP trong sản xuất, kinh doanh từng bước được cải thiện; đã tạo ra một số liên kết trong chuỗi từ khâu sản xuất, đến sơ chế, chế biến và kinh doanh phân phối sản

phẩm, hình thành nhiều mô hình sản xuất theo hướng VietGAP, VietGAHP.

2. Khó khăn, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, giám sát ATTP, VTNN còn hạn chế.

- Các loại hình sản xuất kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp quản lý đa dạng, phong phú, đa số mang tính nhỏ lẻ; việc liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh còn chưa nhiều và thiếu chặt chẽ; trình độ canh tác, công nghệ sơ chế, chế biến còn lạc hậu,… gây khó khăn cho việc quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Việc kết nối sản xuất với tiêu thụ của người dân còn nhiều bất cập.

- Cán bộ tuyến huyện, thành phố còn thiếu và yếu, phân công 01 cán bộ phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/phòng Kinh tế thị xã/thành phố kiêm nhiệm. Trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát về ATTP của địa phương chưa có vì vậy việc quản lý còn gặp khó khăn.

III. Kế hoạch triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm năm 2023

1. Xây dựng và chỉ đạo, điều hành triển khai chính sách, pháp luật

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai có hiệu quả công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật

2.1. Phổ biến giáo dục pháp luật; Thông tin, truyền thông về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa vật tư nông nghiệp cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông kịp thời thông tin đầy đủ, kịp thời, phản ánh đúng đắn công tác quản lý vật tư nông nghiệp và bảo đảm ATTP; truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp chất lượng cao, thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; công khai các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản vi phạm quy định của pháp luật.

Xây dựng clip truyền thông về ATTP phát trên Đài truyền hình, tuyên truyền nhân rộng mô hình tạo sự chuyển biến trong nhận thức từ người sản xuất, sơ chế/chế biến, cung ứng sản phẩm, nâng cao độ tin cậy đối với người tiêu dùng khi sử dụng sản phẩm thực phẩm.

2.2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, ATTP; xây dựng, kết nối chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Chương trình, Dự án, Đề án của ngành

nông nghiệp về xây dựng, phát triển thực phẩm an toàn.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị của các sở, ngành trong và ngoài tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, giới thiệu sản phẩm, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn tại các hội nghị về xúc tiến thương mại và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2.3. Giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP sản phẩm NLTS

Tiếp tục thực hiện kế hoạch giám sát ATTP, tập trung vào thực phẩm rủi ro cao, tiêu thụ nhiều (rau, củ, quả, thịt, thủy sản,...) nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và thanh tra, truy xuất, xử lý tận gốc các trường hợp nông sản thực phẩm không đảm bảo an toàn.

2.4. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra ATTP, VTNN theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

Thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có chỉ đạo của cấp trên hoặc khi có sự cố về ATTP.

Chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện kiểm tra, ký cam kết và kiểm tra việc thực hiện cam kết đối với các cơ sở thuộc phạm vi quản lý.

3.Tăng cường nguồn lực

Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước lĩnh vực nông nghiệp.

4. Công tác chế biến, phát triển thị trường nông lâm thủy sản.

- Tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn, chứng nhận duy trì mở rộng VietGAP, VietGAP, HACCP...vv;

- Hướng dẫn, hỗ trợ một số đơn vị HTX xây dựng quy trình quản lý chất lượng trong sơ chế, chế biến sản phẩm thực phẩm, các chương trình phát triển thị trường nông sản, tư vấn bao bì, nhãn mác sản phẩm,...

- Tiếp tục duy trì tài khoản trên hệ thống thông tin hy.check.net.vn cho các đơn vị tham gia thúc đẩy sản xuất sản phẩm theo chuỗi truy xuất nguồn gốc sản phẩm.vv

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương cần tiếp tục hoàn thiện, ban hành hệ thống Quy chuẩn Quốc gia với các sản phẩm, nhóm sản phẩm thực phẩm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý.

Bộ Y tế nhanh chóng ban hành hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đầy đủ để cơ sở triển khai áp dụng.

Tiếp tục ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

Tiếp tục tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm, cập nhật và thông tin kịp thời các quy định, chỉ tiêu về ATTP của các nhóm ngành hàng sản phẩm thực phẩm để các địa phương tổ chức sản xuất, quản lý kịp thời thúc đẩy sản xuất mang lại giá trị.

Nâng cấp các phòng kiểm nghiệm phân tích để thực hiện tốt công tác rà soát chỉ tiêu ATTP phục vụ quản lý kịp thời hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp; chất lượng, an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp; chế biến và phát triển thị trường nông sản 6 tháng đầu năm 2023 kính gửi Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Cục CL, CB và PTTT; (để t/hợp báo cáo Bộ)
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Tráng